

Họ, tên thí sinh:.....

Mã đề thi 103

Số báo danh:.....

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Bé thuộc lưu vực sông nào sau đây?.

- A. Lưu vực sông Đồng Nai. B. Lưu vực sông Mê Công.  
C. Lưu vực sông Đà Rằng. D. Lưu vực sông Thu Bồn.

**Câu 42:** Vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển, rộng 12 hải lí được gọi là:

- A. Lãnh hải. B. Đặc quyền kinh tế. C. Nội Thủy. D. Tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 43:** Hướng vòng cung là hướng chính của:

- A. vùng núi Tây Bắc. B. vùng núi Đông Bắc.  
C. dãy Hoàng Liên sơn. D. vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉnh, thành nào sau đây của Đồng bằng sông Cửu Long có sân bay nội địa?.

- A. Hậu Giang. B. An Giang. C. Tiền Giang. D. Cà Mau.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 7 nối với cửa khẩu quốc tế nào sau đây?

- A. Lao Bảo. B. Nậm Cắn. C. Cha Lo. D. Cầu Treo.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết trong các tỉnh sau đây, tỉnh nào có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?.

- A. An Giang. B. Bến Tre. C. Bạc Liêu. D. Sóc Trăng.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện A Vương thuộc địa phận tỉnh nào sau đây?.

- A. Phú Yên. B. Quảng Nam. C. Bình Thuận. D. Bình Định.

**Câu 48:** Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào dưới đây?

- A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.  
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. D. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy thủy điện Thác Bà nằm ở tỉnh nào sau đây của Trung du và miền núi Bắc Bộ?.

- A. Lào Cai. B. Tuyên Quang. C. Yên Bái. D. Hòa Bình.

**Câu 50:** Khu vực có thêm lục địa bị thu hẹp trên Biển Đông thuộc vùng:

- A. Vịnh Thái Lan. B. Nam Trung Bộ. C. Vịnh Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có quặng Sắt ?.

- A. Lạc thủy. B. Cổ Định. C. Thạch Khê. D. Quý Châu.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực trên 90% ?.

- A. Nam Định. B. Nghệ An. C. Hòa Bình. D. Thanh Hóa.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?.

- A. Năm Căn. B. Nghi Sơn. C. Chu Lai. D. Định An.

**Câu 54:** Càng vào phía nam thì:

- A. nhiệt độ trung bình càng tăng. B. lượng mưa càng giảm.  
C. nhiệt độ trung bình càng giảm. D. biên độ nhiệt càng tăng.

**Câu 55:** Vùng đất là

- A. Vùng có các hải đảo và đồng bằng ven biển. B. Phần nằm trong đường biên giới và đường bờ biển.  
C. Toàn bộ phần đất liền và các hải đảo. D. Toàn bộ phần đất liền giáp biển.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây **không** có ngành chế biến sản phẩm chăn nuôi?.

- A. Hạ Long.                      B. Đà Nẵng.                      C. Hải Phòng.                      D. Cần Thơ.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trong các trung tâm công nghiệp sau đây, trung tâm nào có quy mô giá trị sản xuất nhỏ nhất?.

- A. Phan Thiết.                      B. Hạ Long.                      C. Nha Trang.                      D. Vũng Tàu.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào sau đây có lượng mưa trung bình năm lớn nhất?.

- A. Lũng Cú.                      B. Hà Nội.                      C. Huế.                      D. TP Hồ Chí Minh.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết Khu kinh tế ven biển Hòa Lai thuộc tỉnh nào sau đây?.

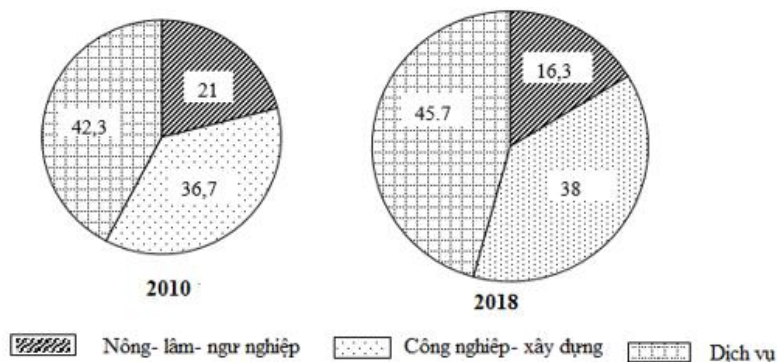
- A. Nghệ An.                      B. Quảng Bình.                      C. Thanh Hóa.                      D. Hà Tĩnh.

**Câu 60:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây **không** có hướng tây bắc - đông nam?.

- A. Ngân Sơn.                      B. Trường Sơn Bắc.                      C. Hoàng Liên Sơn.                      D. Pu Đen Đinh.

**Câu 61:** Cho biểu đồ

CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2018.



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau **không** đúng về sự thay đổi cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2018 so với năm 2010?.

- A. Công nghiệp - xây dựng tăng, dịch vụ tăng.  
 B. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, công nghiệp - xây dựng tăng.  
 C. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, dịch vụ tăng.  
 D. Nông - lâm - ngư nghiệp tăng, dịch vụ giảm.

**Câu 62:** “Phía đông là dãy núi cao đồ sộ, phía tây là núi trung bình, ở giữa thấp hơn là các dãy núi xen các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi” là đặc điểm địa hình của vùng núi nào sau đây?.

- A. Đông Bắc.                      B. Tây Bắc.                      C. Trường Sơn Bắc.                      D. Trường Sơn Nam.

**Câu 63:** Sông ngòi của nước ta có chế độ nước thay đổi theo mùa, do

- A. đồi núi bị cắt xẻ, độ dốc lớn, mưa nhiều.                      B. sông nước ta nhiều nhưng phần lớn là sông nhỏ.  
 C. trong năm có hai mùa mưa và khô.                      D. sông chủ yếu bắt nguồn từ bên ngoài lãnh thổ.

**Câu 64:** Khi mới thành lập, các quốc gia thuộc Asean hợp tác chủ yếu trong lĩnh vực nào?

- A. Tăng cường hợp tác kinh tế.                      B. Tăng cường hợp tác quân sự.  
 C. Tăng cường hợp tác văn hóa - xã hội.                      D. Tăng cường hợp tác chính trị.

**Câu 65:** Nước ta có nền nhiệt cao, tổng bức xạ lớn, khí hậu có 2 mùa rõ rệt, là do:

- A. nằm trong vùng nhiệt đới, chịu ảnh hưởng của hoạt động gió mùa.  
 B. nằm trong vùng nội chí tuyến, lãnh thổ kéo dài trên nhiều vĩ độ.  
 C. ảnh hưởng của các luồng gió từ phương bắc xuống và phía nam lên.  
 D. giáp biển, có đường bờ biển kéo dài từ móng Cái đến Hà Tiên.

- Câu 66:** Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Việt Nam ngày càng có vai trò quan trọng trong ASEAN?
- A. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, ... của khu vực.
  - B. Là quốc gia gia nhập ASEAN sớm nhất và có nhiều đóng góp trong việc mở rộng ASEAN.
  - C. Khách du lịch từ các nước ASEAN đến Việt Nam chiếm tỉ lệ cao nhất trong tổng số khách du lịch.
  - D. Buôn bán giữa Việt Nam và ASEAN chiếm tới 70% giao dịch thương mại quốc tế của nước ta.

**Câu 67:** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm là:

- A. rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.
- B. rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.
- C. rừng thưa nhiệt đới khô.
- D. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.

**Câu 68:** Địa hình cao ở rìa phía Tây, tây Bắc, thấp dần ra biển, là đặc điểm địa hình của:

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng châu thổ.
- C. Đồng bằng ven biển miền Trung.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 69:** Điểm nào sau đây **không** đúng đối với việc khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo?.

- A. Tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ.
- B. Tránh khai thác quá mức các loài có giá trị kinh tế cao.
- C. Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt.
- D. Hạn chế việc đánh bắt xa bờ để tránh thiệt hại do bão gây ra.

**Câu 70:** Đồi núi ở Quảng Bình, Quảng Trị bị sạt lở mạnh do:

- A. tác động của gió mùa đông bắc và gió phơn tây nam.
- B. nhiệt độ cao, mưa nhiều, chủ yếu đồi núi đá vôi.
- C. đồi núi nâng hai đầu, thấp ở giữa, ăn lan sát biển.
- D. đồng bằng hẹp ngang, chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

**Câu 71:** Ý nghĩa về mặt kinh tế của vị trí địa lí nước ta là:

- A. Tạo điều kiện thực chính sách mở cửa, giao lưu buôn bán với nước ngoài.
- B. Vị trí đặc biệt quan trọng, nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.
- C. Mang lại nguồn tài nguyên khoáng sản và sinh vật vô cùng phong phú.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi chung sống hòa bình với các nước láng giềng.

**Câu 72:** Khí hậu nước ta nóng ẩm, mưa nhiều, chứ không khô hạn như các nước nằm cùng vĩ độ ở Tây Á, Bắc Phi là do:

- A. Lãnh thổ nước ta kéo dài.
- B. Nước ta giáp biển Đông, đường bờ biển dài.
- C. Hằng năm có hai lần mặt trời lên thiên đỉnh.
- D. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến.

**Câu 73:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đặc điểm khí hậu của miền Bắc nước ta?

- A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20<sup>0</sup>c.
- B. Có 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18<sup>0</sup>c.
- C. Có một mùa đông lạnh trong năm.
- D. Biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ.

**Câu 74:** Phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân có nhiều nét tương đồng là một trong những điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á

- A. hợp tác cùng phát triển..
- B. phát triển du lịch..
- C. ổn định chính trị.
- D. hội nhập kinh tế

**Câu 75:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2016

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2000	2005	2010	2016
Tổng sản lượng thủy sản	2 250,5	3 465,9	5 142,7	6 895
Khai thác	1 660,9	1 987,9	2 414,4	3 237
Nuôi trồng	589,6	1 478,0	2 728,3	3 658

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng thủy sản nước ta, giai đoạn 2000 - 2016?.

- A. Tổng sản lượng thủy sản tăng liên tục.
- B. Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng đều tăng.
- C. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.
- D. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng chậm hơn khai thác.

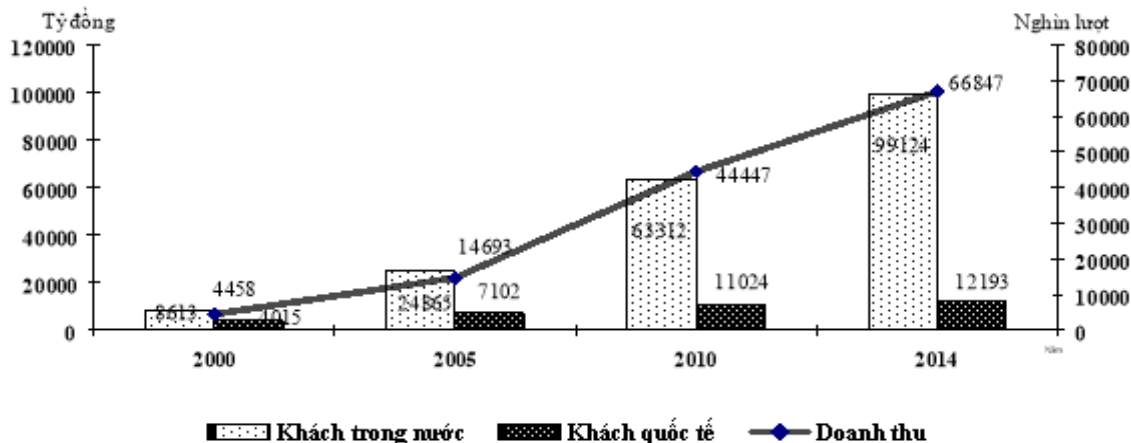
**Câu 76:** Sông ngòi miền Trung ngắn, dốc, lũ lên nhanh, rút nhanh là do:

- A. chủ yếu sông bắt nguồn từ ngoài lãnh thổ.
- B. đồng bằng hẹp ngang, chia thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- C. đồi núi song song, so le nhau ăn lan sát biển.
- D. đồi núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 77:** Sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa Tây Nguyên và Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động của:

- A. Dải hội tụ nhiệt đới và các cao nguyên.
- B. Bão và các đồng bằng nhỏ hẹp ven biển.
- C. Tín phong bán cầu bắc và các đỉnh núi.
- D. Các loại gió và dãy Trường Sơn Nam.

**Câu 78:** Cho biểu đồ về ngành du lịch nước ta giai đoạn 2000 - 2014.



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2014, NXB Thống kê, 2015)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?.

- A. Tình hình phát triển ngành du lịch nước ta.
- B. Tốc độ tăng trưởng ngành du lịch nước ta.
- C. Tỷ trọng du khách và doanh thu ngành du lịch.
- D. Cơ cấu doanh thu ngành du lịch nước ta.

**Câu 79:** Để giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động ở nước ta, hướng nào sau đây đạt hiệu quả cao nhất?

- A. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- B. Thực hiện tốt chính sách dân số, sức khỏe sinh sản.
- C. Phát triển kinh tế, chú ý thích đáng ngành dịch vụ.
- D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động ra nước ngoài

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG ĐIỆN PHÁT RA PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA (Đơn vị: triệu kwh)

Năm	2010	2014	2015	2017
Nhà nước	67 678	123 291	133 081	165 548
Ngoài Nhà nước	1 721	5 941	7 333	12 622
Đầu tư nước ngoài	22 323	12 018	17 535	13 423

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng điện của các thành phần kinh tế nước ta giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?.

- A. Tròn.
- B. Miền.
- C. Cột.
- D. Đường.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.